

Số: /BC-SXD

Sóc Trăng, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Về công tác cải cách hành chính tại Sở Xây dựng trong 06 tháng năm 2022 (từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022)

Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2022,

Theo yêu cầu Công văn số 535/SNV-TTr ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Sở Nội vụ về việc Hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính đối với sở ngành trên địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng báo cáo cụ thể như sau:

1. Nội dung báo cáo

a) Báo cáo bao gồm những nội dung chính như sau:

- Về một số kết quả nổi bật trong triển khai thực hiện 6 nội dung cải cách hành chính, công tác chỉ đạo điều hành và một số nhiệm vụ khác có liên quan theo (Phụ lục 1 đính kèm).

- Đối với sáng kiến cải cách hành chính: Sở Xây dựng đã nêu rõ tên sáng kiến, nội dung, văn bản triển khai, đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện tại tiêu chí số 1, nội dung số 1 tại Phụ lục 1.

- Đánh giá khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính.

+ Việc triển khai dịch vụ bưu chính công ích đối với lĩnh vực xây dựng còn nhiều khó khăn do cá nhân, tổ chức vẫn còn thói quen nộp hồ sơ trực tiếp.

+ Hiện nay, quy trình nội bộ giải quyết đối với từng TTHC đã tích hợp trên cổng một cửa điện tử nên việc triển khai cùng lúc quy trình nội bộ điện tử và quy trình giải quyết TTHC bắt buộc theo hệ thống QLCL ISO 9001:2015 là không cần thiết.

- Kiến nghị, đề xuất.

+ Kiến nghị Sở Nội vụ phối hợp Sở TTTT, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền dịch vụ bưu chính công ích đối với 100% TTHC thuộc thẩm quyền và phạm vi quản lý của Sở Xây dựng.

+ Kiến nghị Sở Nội vụ phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét bãi bỏ quy trình giải quyết TTHC theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

b) Danh sách lãnh đạo, công chức đầu mối phụ trách công tác cải cách

hành chính

| T T | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | SỐ ĐIỆN THOẠI | EMAIL |
|----------------|-------------------|---------------------------------------|------------------------------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc Sở Xây dựng | 0919618326 | nmhoang@soctrang.gov.vn |
| 2 | Bùi Tấn Thông | Phó chánh Văn phòng Sở Xây dựng | 0886330099 | btthong@soctrang.gov.vn |

Sở Xây dựng xin báo cáo công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2022 (có lồng ghép báo cáo Chỉ thị 26, Chỉ thị 10 và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phân cấp) tại Sở Xây dựng (chi tiết xem các phụ lục đính kèm), gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các phòng, đơn vị của Sở XD;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hoàng

Phụ lục 1
THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ
QUÝ I NĂM 2022 CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

(Ban hành kèm theo Công văn số _____ /BC-SXD ngày ____/06/2022 của Sở Xây dựng)

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|----------|---|------------------|---------|--|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| I | Công tác chỉ đạo điều hành CCHC | | | |
| 1 | Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kể đến thời điểm báo cáo) | % | | Kế hoạch số 43 /KH-SXD ngày 10 tháng 01 năm 2022 |
| | Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch | Nhiệm vụ | 22 | |
| | Số nhiệm vụ đã hoàn thành | Nhiệm vụ | 11 | |
| | Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành | Văn bản | 04 | |
| 2 | Kiểm tra CCHC | | | Kế hoạch số 199/KH-SXD ngày 10/02/2022 |
| | Số phòng ban đã kiểm tra | Cơ quan, đơn vị | 00 | |
| | Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra | Cơ quan, đơn vị | 00 | |
| | Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra | Vấn đề | | |
| | Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong | Vấn đề | | |
| 3 | Tuyên truyền CCHC | | | Kế hoạch số 269/KH-SXD ngày 22/02/2022 |
| | Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo | % | 40% | |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----|---|------------------|---------|--|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | kế hoạch | | | |
| | Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/) | Tin, bài | 01 | <p>Bài viết:</p> <ol style="list-style-type: none"> Sở Xây dựng Sóc Trăng mã hóa 100% thủ tục hành chính để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận thủ tục hành chính hướng tới mục tiêu phát triển Chính quyền số được duyệt ngày 10/01/2022 Sở Xây dựng áp dụng giảm 50% mức phí trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng được duyệt ngày 14/02/2022 Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của sở xây dựng tỉnh Sóc Trăng được duyệt ngày 10/05/2022 Sở Xây dựng thực hiện thăm dò thường xuyên ý kiến của các cá nhân, cơ quan, đơn vị bằng ứng dụng mã Quick Response được duyệt ngày 26/05/2022 |
| | Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của Sở Xây dựng Sóc Trăng | Tin, bài | 03 | <ol style="list-style-type: none"> Sở Xây dựng thực hiện những mục tiêu cải cách hành chính năm 2022 được duyệt ngày 25/01/2022 Sở Xây dựng sóc trăng thực hiện quy trình bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo duyệt ngày 16/02/2022 Những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực xây dựng duyệt ngày 14/3/2022 Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý trật tự |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----|---|---------------------|---------|---|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | | | | xây dựng trên tuyến đường tỉnh 934b theo định hướng quy hoạch được duyệt ngày 19/04/2022 5. Sở Xây dựng Sóc Trăng với kết quả công tác cải cách hành chính năm 2021 được duyệt ngày 11/05/2022 6. Công bố thủ tục hành chính chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư được duyệt ngày 13/06/2022 |
| | Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...) | Tin, bài | 01 | Bài viết: Sở Xây dựng Sóc Trăng mã hóa 100% TTHC để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận TTHC hướng tới mục tiêu phát triển Chính quyền số được duyệt ngày 11/01/2022 trên Cổng Zalo office tỉnh Sóc Trăng |
| | Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,... | Không = 0 Có = 1 | 1 | Hội nghị và Sơ kết kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2022 của Sở Xây dựng |
| 4 | Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao | | | |
| | Tổng số nhiệm vụ được giao | Nhiệm vụ | 00 | |
| | Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn | Nhiệm vụ | 00 | |
| | Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn | Nhiệm vụ | 00 | |
| 5 | Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC | Không = 0 Có = 1 | 01 | Ghi rõ tên sáng kiến, nội dung, văn bản triển khai, đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện: |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----|-------------------|------------------|---------|---|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Tên sáng kiến: Nâng cao hiệu quả trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Văn bản triển khai: Quyết định số 84/QĐ-SXD ngày 22/02/2022 - Kết quả thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Thay đổi thói quen dùng tiền mặt của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thanh toán, chi trả nói chung... + Tiến dần đến thực hiện có hiệu quả thực sự và đảm bảo tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Sở Xây dựng đạt 100% thủ tục hành chính. + Đảm bảo được tính an toàn, an ninh cao trong việc quản lý phí, lệ phí sau khi thu từ các cá nhân, tổ chức. + Đáp ứng được xu thế về chuyển đổi số, chính quyền điện tử trong giai đoạn 2021-2025. + Phát huy tính hiệu quả, đảm bảo nguồn tài nguyên tài khoản không bị lãng phí. - Tên sáng kiến: thực hiện thăm dò thường xuyên ý kiến của các cá nhân, cơ quan, đơn vị bằng ứng dụng mã Quick Response - Văn bản triển khai: Văn bản số 579/TB-SXD Ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Sở Xây dựng |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------------|---------|---|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thực hiện: + Thay thế được văn bản giấy, nhanh chóng nhận được kết quả khảo sát. + Dễ dàng thống kê kết quả khảo sát. + Phương pháp này giúp các người dân, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí, dễ dàng và rất thuận lợi trong việc tham gia trả lời ý kiến khách hàng khi đến liên hệ công tác tại Sở Xây dựng, cũng như nâng cao chất lượng phục vụ người dân ngày càng tốt hơn, + Đáp ứng được xu thế về chuyển đổi số, chính quyền điện tử trong giai đoạn 2021-2025. + Phát huy tính hiệu quả trong công tác CCHC. |
| 6 | Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC | Không = 0 Có = 1 | 1 | Theo Quyết định số 81/QĐ-SXD ngày 16/12/2021 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc Giấy khen cho 05 cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc trong việc tham mưu CCHC tại Sở Xây dựng |
| 7 | Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức | | | Văn bản phê duyệt kế hoạch khảo sát |
| | Số lượng phiếu khảo sát | Số lượng | 18 | |
| | Hình thức khảo sát | Trực tuyến = 0 Phát phiếu = | 0 | |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----------|--|-----------------------------|---------|--|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | | 1 Kết hợp = 2 | | |
| | Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo | % | 100 | |
| 8 | Việc chấp hành Chỉ thị 10/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, Chỉ thị 10/CT-TTg và Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính | Tốt =1 Có vi phạm = 0 | 1 | Ghi rõ nội dung vi phạm |
| 9 | Nhiệm vụ khác (nếu có) | | | |
| II | Cải cách thể chế | | | |
| 1 | Số VBQPPL đã tham mưu ban hành | Văn bản | 00 | Nghị quyết số ... Quyết định số ... |
| | Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng tiến độ | Văn bản | 00 | |
| | Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định | Văn bản | 00 | |
| 2 | Rà soát VBQPPL | | | |
| | Số VBQPPL phải rà soát | | 00 | |
| | Số VBQPPL đã rà soát | Văn bản | 00 | |
| | Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau rà soát | Văn bản | 00 | |
| | Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong | Văn bản | 00 | |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|------------|--|---------------------|---------|--|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| 3 | Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật | Không = 0 Có = 1 | 1 | |
| | Số lượng văn bản đã tuyên truyền | Văn bản | 00 | Ghi rõ nội dung, văn bản đã tuyên truyền |
| III | Cải cách thủ tục hành chính | | | |
| 1 | Kiểm soát TTHC | Không = 0 Có = 1 | 1 | Kế hoạch số 99/KH-SXD ngày 18/01/2022 của Sở Xây dựng |
| | Số lượng TTHC thực hiện rà soát | TTHC | 67 | đang thực hiện rà soát |
| 2 | Kế hoạch rà soát TTHC | Không = 0 Có = 1 | 1 | Kế hoạch số 90/KH-SXD ngày 17/01/2022 của Sở Xây dựng |
| 3 | Đơn giản hóa TTHC | Không = 0 Có = 1 | 1 | Kế hoạch số 90/KH-SXD ngày 17/01/2022 của Sở Xây dựng |
| | Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định | Thủ tục | 02 | - Tên TTHC + Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III + Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng) - Thời gian rút ngắn: rút ngắn thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc xuống còn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| | Giảm thành phần hồ sơ | Thủ tục | 0 | - Tên TTHC - Thành phần hồ sơ |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----|--|---------------------|---------|---|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | Khác | Thủ tục | 0 | |
| 4 | Thống kê TTHC | | 55 | |
| | Số TTHC được công bố mới | Thủ tục | 00 | Quyết định số ... |
| | Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế | Thủ tục | 01 | Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 06/06/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng. |
| | Tổng số TTHC đang có hiệu lực: | Thủ tục | 55 | |
| | - Số TTHC áp dụng tại cơ quan, đơn vị: | Thủ tục | 55 | |
| | - Số TTHC áp dụng tại các đơn vị trực thuộc: | Thủ tục | 00 | |
| 5 | Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết | Không = 0 Có = 1 | 1 | |
| | Số lượng ý kiến đã tiếp nhận | Ý kiến | 00 | Tóm tắt kiến nghị |
| | Số lượng ý kiến đã giải quyết | Ý kiến | 00 | Văn bản trả lời |
| 6 | Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông | | | |
| | Số TTHC liên thông cùng cấp | Thủ tục | 0 | |
| | Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền | Thủ tục | 0 | |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----------|--|------------------|---------|--|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ | % | 0 | |
| | Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa | % | 0 | |
| 7 | Kết quả giải quyết TTHC | | | |
| | Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị tiếp nhận | | 144 | |
| | Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị trả kết quả | | 126 | |
| | Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn | % | 100 | Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn 126/126 Số lượng TTHC đã giải quyết. |
| IV | Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước | | | |
| 1 | Cơ cấu tổ chức bộ máy | | | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng; - Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 24/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----|--|------------------|---------|--|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | Số phòng ban chuyên môn thuộc khối văn phòng sở | Cơ quan, đơn vị | 06 | |
| | Số tổ chức hành chính trực thuộc sở ngành (nếu có) | Cơ quan, đơn vị | | |
| | Số phòng ban chuyên môn trong tổ chức hành chính trực thuộc (nếu có) | Cơ quan, đơn vị | | |
| | Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở ngành (nếu có) | Cơ quan, đơn vị | 02 | |
| | Số phòng ban chuyên môn trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có) | Cơ quan, đơn vị | 01 | |
| | Số lượng phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm trong năm (nếu có) | Cơ quan, đơn vị | | |
| | Tỷ lệ phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có) | % | | |
| | Số lượng đơn vị sự nghiệp cắt giảm trong năm (nếu có) | Cơ quan, đơn vị | | |
| | Số phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm trong năm (nếu có) | Cơ quan, đơn vị | | |
| | Tỷ lệ phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có) | % | | |
| 2 | Số liệu về biên chế công chức | | | Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----|--|------------------|---------|--|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | | | | Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về giao biên chế công chức và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) trong các cơ quan hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022; |
| | Tổng số biên chế được giao trong năm | Người | 34 | |
| | Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo | Người | 32 | |
| | Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước | Người | 04 | |
| | Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo | Người | 00 | |
| | Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với kế hoạch năm | % | 00 | |
| 3 | Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) | | 00 | Quyết định số ... |
| | Tổng số người làm việc được giao | Người | | |
| | Tổng số người làm việc có mặt | Người | | |
| | Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo | Người | | |
| | Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm | % | | |
| 4 | Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn (nếu có) | | | Quyết định số ... |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----|--|------------------|---------|---|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | Tổng số người làm việc được duyệt | Người | | |
| | Tổng số người làm việc có mặt | Người | 44 | |
| 5 | Số liệu về lãnh đạo | | | |
| | Số lượng lãnh đạo cấp sở, ngành | Người | 03 | |
| | Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành | Người | 18 | |
| | Số lượng lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc | Người | 10 | |
| 6 | Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước | | | Quyết định số 78/QĐ-SXD ngày 10/12/2021 Phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng. |
| | Số đơn vị hành chính cấp huyện, phòng chuyên môn cấp huyện đã kiểm tra | Cơ quan, đơn vị | 0/3 | |
| | Số đơn vị hành chính cấp xã đã kiểm tra | Cơ quan, đơn vị | 0/0 | |
| | Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra | Vấn đề | | đang tiến hành Đoàn kiểm tra |
| | Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong | Vấn đề | | đang tiến hành Đoàn kiểm tra |
| 7 | Thanh tra chuyên ngành | | | Quyết định số 78/QĐ-SXD ngày 10/12/2021 Phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng. |
| | Số sở ngành và các đơn vị trực thuộc sở ngành đã thanh tra | Cơ quan, đơn vị | | |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|----------|--|---------------------|---------|-------------------------------------|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | Số đơn vị hành chính cấp huyện và các đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra | Cơ quan, đơn vị | 0/2 | |
| | Số đơn vị hành chính cấp xã đã thanh tra | Cơ quan, đơn vị | 0/0 | |
| | Số vấn đề phát hiện qua thanh tra | Vấn đề | | Đang tiến hành Đoàn kiểm tra |
| | Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong | Vấn đề | | Đang tiến hành Đoàn kiểm tra |
| V | Cải cách chế độ công vụ | | | |
| 1 | Vị trí việc làm của công chức, viên chức | | | |
| | Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định | Không = 0 Có = 1 | | Đang xây dựng Đề án điều chỉnh VTVL |
| | Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ | Không = 0 Có = 1 | | Đang xây dựng Đề án điều chỉnh VTVL |
| 2 | Tuyển dụng công chức, viên chức (nếu có) | 00 | 00 | Kế hoạch số ... |
| | Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển) | Người | | |
| | Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt | Người | | |
| | Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển) | Người | | |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----|---|--|---------|--|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt | Người | | |
| 3 | Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo | | | Quyết định số 34/QĐ-SXD ngày 11/02/2022 của Giám đốc Sở Xây dựng Bổ nhiệm lại ông Trần Kế Đạt, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng, giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng thuộc Sở Xây dựng, tỉnh Sóc Trăng; thời hạn bổ nhiệm 05 năm. |
| | Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển | Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0 | 0 | |
| | Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới | Người | 0 | |
| | Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới | Người | 0 | |
| | Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới | Người | 0 | |
| 4 | Công tác đào tạo, bồi dưỡng | | | |
| | Số người được đạo tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch | Người | 6 | Kế hoạch số ... |
| | Số người đã được đạo tạo, bồi dưỡng thực tế | Người | 5 | |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----------|--|------------------|---------|---|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| 5 | Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác | | | Kế hoạch số 262/KH-SXD ngày 22/02/2022 của Sở Xây dựng định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức Sở Xây dựng năm 2022. |
| | Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định | Người | 1 | |
| | Kết quả thực hiện thực tế | Người | 1 | |
| 6 | Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền). | | 00 | Quyết định số ... |
| | Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật. | Người | 00 | |
| | Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành bị kỷ luật. | Người | 00 | |
| | Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc sở, ngành bị kỷ luật. | Người | 00 | |
| | Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc sở, ngành bị kỷ luật. | Người | 00 | |
| | Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật. | Người | 00 | |
| | - Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn | | 00 | |
| | - Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần | | 00 | |
| | - Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo | | 00 | |
| VI | Cải cách tài chính công | | | |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----|--|---------------------|---------|---|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| 1 | Sở ngành thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định | Có = 1 Không = 0 | 01 | Văn bản số... |
| 2 | Số tổ chức hành chính trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính | Cơ quan, đơn vị | 0 | 0/0 |
| 3 | Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ | | 02/02 | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 về việc giao quyền tự chủ cho Trung tâm Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng - Quyết định số 3220/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 về việc giao quyền tự chủ cho Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng |
| | Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo) | Cơ quan, đơn vị | 0/0 | |
| | Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo) | Cơ quan, đơn vị | 02/02 | |
| | Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo) | Cơ quan, đơn vị | 0/0 | |
| | Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo) | Cơ quan, đơn vị | 0/0 | |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|------------|---|---------------------|---------|---|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| 4 | Quy chế chi tiêu nội bộ của sở ngành đã được thẩm định và ban hành theo quy định | Có = 1 Không = 0 | 1 | Theo Quyết định số 21/QĐ-SXD ngày 09/04/2021 của Sở Xây dựng về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng Giai đoạn 2021-2022 |
| 5 | Số lượng đơn vị trực thuộc có Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thẩm định và ban hành theo quy định | Cơ quan, đơn vị | 2 | - Trung tâm Quy hoạch xây dựng thuộc Sở Xây dựng - Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng thuộc Sở Xây dựng. |
| VII | Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số | | | |
| 1 | Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT | Có = 1 Không = 0 | 1 | Kế hoạch 57/KH-SXD ngày 12/01/2022 của Sở Xây dựng |
| 2 | Bố trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT | Người | 1 | |
| 3 | Số liệu về trao đổi văn bản điện tử | | | |
| | Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị (văn bản điện tử và văn bản giấy) | Văn bản | 1045 | |
| | - Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử). | Văn bản | 1045 | |
| | - Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy | Văn bản | | |
| 2 | Vận hành kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh | Có = 1 Không = 0 | 1 | |
| 3 | Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 | | | |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----|---|------------------|---------|---------|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 | | | |
| | - Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3 | TTHC | 15 | |
| | - Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 | TTHC | 15 | |
| | - Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến | TTHC | 0 | |
| | Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 | | | |
| | - Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4 | TTHC | 40 | |
| | - Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 | TTHC | 40 | |
| | - Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến | TTHC | 13 | |
| | Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia | TTHC | 55 | |
| | Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ) | TTHC | 144 | |
| | Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ) | TTHC | 144 | |
| | Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ | TTHC | 32 | |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----|---|---------------------|---------|--|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | phí,...) | | | |
| | Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thành toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh | TTHC | 32 | |
| 4 | Vận hành hệ thống báo cáo cấp tỉnh | Có = 1 Không = 0 | 1 | Số lượng báo cáo định kỳ đã được điện tử hóa/Số lượng báo cáo định kỳ tại đơn vị |
| 5 | Sử dụng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao | Có = 1 Không = 0 | 1 | |
| 6 | Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức | Người | 39 | |
| 7 | Số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số | Người | 16 | |
| 8 | Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý Thi đua – Khen thưởng, Quản lý tài sản | Số lượng phần mềm | 08 | Quản lý Tài chính – Kế toán, Quản lý tài sản, hóa đơn điện tử, phần mềm bảo hiểm, phần mềm thuế và phần chuyên ngành xây dựng như: AutoCad, Micro, MicroStation... |
| 9 | Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) | | | |
| | Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI) | TTHC | 23 | |
| | Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI | TTHC | 5 | |
| | Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI | TTHC | 5 | |
| | Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua | Hồ sơ | 5 | |

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----|---|---------------------|---------|---|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| | dịch vụ BCCI | | | |
| | Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI | Hồ sơ | 5 | |
| 10 | Áp dụng ISO trong hoạt động | | | |
| | Sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO | Có = 1 Không = 0 | 1 | Quyết định công bố: (nếu không công bố: ghi rõ lý do) Theo Quyết định số 55/QĐ-SXD ngày 14/06/2022 của Sở Xây dựng |
| | Sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ | Có = 1 Không = 0 | 1 | |
| | Sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng | Có = 1 Không = 0 | 1 | |
| | Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO | Có = 1 Không = 0 | 0 | Quyết định công bố: (nếu không công bố: ghi rõ lý do) |
| | Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ | Có = 1 Không = 0 | 0 | |
| | Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng | Có = 1 Không = 0 | 0 | |

Phụ lục 2

Kết quả thực hiện tình hình thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Công văn số /BC-SXD ngày /6/2022 của Sở Xây dựng)

Theo yêu cầu Công văn số 1676/UBND-TH ngày 04 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, Sở Xây dựng báo cáo về tình hình thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2022 như sau:

Nhằm chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ, phong cách ứng xử trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại Sở Xây dựng theo Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh. Trong 06 tháng đầu năm, Sở Xây dựng đã thực hiện tốt một số nhiệm vụ cụ thể:

1. Ban Lãnh đạo Sở Xây dựng:

- Thường xuyên chỉ đạo thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan. Trong 06 tháng đầu năm 2022, đã thực hiện thông suốt việc phân công nhiệm vụ trong Ban Lãnh đạo Sở Xây dựng theo cơ cấu Ban Lãnh đạo hiện tại gồm 01 Giám đốc sở và 02 Phó Giám đốc sở theo Thông báo số 213/TB-SXD ngày 15/02/2022 nhằm đảm bảo mọi hoạt động chỉ đạo, điều hành tại đơn vị đều thông suốt, ổn định.

- Trong các cuộc họp chi bộ, họp hội ý, họp sơ kết 06 tháng đầu năm, Ban Giám đốc sở thường xuyên nhắc nhở các phòng, đơn vị nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc, quy chế hoạt động, quy tắc ứng xử tại cơ quan, đơn vị. Giao Văn phòng theo dõi rà soát vị trí việc làm, năng lực, sở trường của từng cán bộ, công chức.

- Định kỳ hàng tuần, Chánh Văn phòng vẫn duy trì họp hội ý cùng Ban Giám đốc sở để xây dựng và bàn bạc kế hoạch kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo nhằm phân công nhiệm vụ, thời gian cụ thể cho từng phòng, đơn vị phân bổ thời gian hợp lý để thực hiện hiệu quả, có chất lượng theo kế hoạch. Cần thiết sẽ triệu tập thêm trưởng, phó phòng để báo cáo nhanh các công tác trọng tâm trong tuần tới mà đơn vị cần thực hiện.

- Sở Xây dựng tiếp tục áp dụng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp tình hình hoạt động của đơn vị theo Quyết định số 21/QĐ-SXD ngày 09/04/2021 của Sở Xây dựng về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng Giai đoạn 2021-2022 và Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo các hoạt động về tài chính của đơn vị.

- Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của Sở Xây dựng theo Quyết định số 80/QĐ-SXD ngày 15/12/2021 với 55 TTHC ứng với 55 quy trình nội bộ và thực hiện mã hóa bằng mã Quick Response (QR) đối với toàn bộ 100% thủ tục hành chính thuộc 06 lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng. Duy trì áp dụng phần mềm văn phòng điện tử, quản lý quy hoạch, dự toán, đơn giá, việc sử dụng hộp thư điện tử, zalo trong trao đổi công vụ được thực hiện thường xuyên.

- Thường xuyên nhắc nhở công chức, viên chức, nhân viên tại các phòng, đơn vị, nhất là tại các bộ phận thực hiện thủ tục hành chính, bộ phận trực tiếp và thường xuyên tiếp xúc các tổ chức, cá nhân phải nâng cao nghiệp vụ, có thái độ ân cần, lịch sự khi thực hiện công vụ, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Theo đó, Sở Xây dựng cũng đã kịp thời cung cấp thông tin về công chức phục vụ cho hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh Sóc Trăng khi có yêu cầu, đảm bảo 100% TTHC được công bố, công khai minh bạch tại nơi tiếp nhận và trả kết quả (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng) và tại tên miền motcua.soxaydung.soctrang.gov.vn.

- Tại Hội nghị tổng kết ngành xây dựng năm 2021, hội nghị cán bộ, công chức năm 2021, Lãnh đạo Sở đã tuyên truyền đến toàn thể công chức nghiêm túc chấp hành tốt các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong dịp Tết Nguyên Đán Nhâm Dần năm 2022. Chấp hành tốt các quy định của pháp luật và yêu cầu công chức, viên chức, nhân viên không được uống rượu, bia trong giờ làm việc, cũng như chấn chỉnh và thực hiện tốt quy định, quy chế làm việc của cơ quan.

- Tại các cuộc họp, hội nghị trước khi tổ chức có phân công cụ thể đơn vị tham mưu chuẩn bị kỹ về nội dung báo cáo, người chủ trì, thành phần dự họp, số lượng và địa điểm tổ chức nhằm đảm bảo chất lượng các buổi họp, hội tại đơn vị.

2. Đối với công chức, viên chức:

- Đối với tất cả các công chức, viên chức, nhân viên đang làm việc tại sở, cũng như đơn vị trực thuộc sở đều chấp hành và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc. Có thái độ lịch sự, tôn trọng và tận tình hướng dẫn doanh nghiệp, cá nhân khi đến giao dịch với cơ quan.

- Nâng cao trách nhiệm trong việc Triển khai thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính: là thủ tục “Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III” và thủ tục “Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)” rút ngắn thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc xuống còn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Luôn có ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động: Như tắt bớt đèn, máy lạnh, máy tính, sửa chữa thay thế thiết bị nước bị hư hỏng... khi không còn sử dụng. Thực hiện tốt chế độ công vụ giải quyết hồ sơ đúng hạn (thường là trước hạn so với quy định) với kết quả 126/144 hồ sơ, tất cả các hồ sơ đều được giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ 100%.

- Thực hiện tốt chế độ hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức trong xây dựng, cũng như cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin hợp lý, hợp pháp khi có yêu cầu từ các doanh nghiệp, cá nhân.

- Quan tâm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính nhằm kịp thời giải đáp các yêu cầu và cũng như điều chỉnh theo kiến nghị của nhân dân đúng theo quy định.

- Cử người có liên quan và giao rõ trách nhiệm người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo đúng quy định Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/2/2017. Trường hợp quá thẩm quyền thì bàn bạc trao đổi với tập thể, người đứng đầu để xin ý kiến trước khi cung cấp thông tin cho báo chí.

Phụ lục 3

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

(Ban hành kèm theo Công văn số /SXD-VP ngày /6/2022 của Sở Xây dựng)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21/NQ-CP NGÀY 21/3/2016 CỦA CHÍNH PHỦ:

1. Ban hành các Chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP

Sở Xây dựng đã thực hiện đầy đủ các công tác để triển khai việc thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP khi có chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong 06 tháng đầu năm, đã ban hành và đang triển khai Kế hoạch kiểm tra, thanh tra năm 2022. Hiện đang đề nghị các đơn vị cung cấp hồ sơ có liên quan để tiến hành theo Kế hoạch.

2. Kết quả việc thực hiện xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện phân cấp quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2.1. Tổng hợp các quy định thể hiện nội dung phân cấp giữa các cấp chính quyền địa phương

Trong 06 tháng đầu năm, Sở Xây dựng đã đang triển khai các Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 ban hành Quy định thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; quy mô công trình và thời hạn tồn tại của công trình theo giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (thay thế các Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/10/2018), Quy định phân cấp thẩm quyền công bố chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được UBND tỉnh ký ban hành tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 23/06/2021, Quy định phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được UBND tỉnh ký ban hành tại Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 24/7/2021 và quy định Phân cấp công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng tại Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021.

2.2 Đánh giá công tác thực thi các nội dung được Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, Bộ Xây dựng phân cấp.

Nhìn chung, công tác thực thi các nội dung được phân cấp thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến và nguồn lực cơ bản đảm bảo để thực thi trong thời gian qua.

2.3 Đánh giá kết quả:

- Việc triển khai phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về lĩnh vực xây dựng trên địa bàn được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật;
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các đơn vị, địa phương được phân cấp và cán bộ được phân công, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để các đơn vị, địa phương và cán bộ được phân công phát huy năng lực của mình do thực hiện đúng theo pháp luật;
- Nâng cao hiệu quả công tác xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị, đáp ứng kịp thời yêu cầu của các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân liên quan đến lĩnh vực xây dựng trên địa bàn.

Phụ lục 4

Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

(Ban hành kèm theo Công văn số / BC-SXD ngày /6/2022 của Sở Xây dựng)

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống tham nhũng

- Công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg và Kế hoạch số 121/KH- UBND: Có thực hiện và hình thức triển khai là tổ chức tuyên truyền bằng hình thức sao chụp toàn văn bản đến tất cả thành viên Ban Giám đốc Sở Xây dựng và 08 bộ phận, phòng ban chuyên môn thuộc Sở Xây dựng, đặc biệt lưu ý đến các bộ phận thường xuyên tiếp xúc với nhân dân và doanh nghiệp. Trong đó, giao Văn phòng là đơn vị theo dõi và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Rà soát, sửa đổi Quy chế làm việc cơ quan (bổ sung các quy định có liên quan đến Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019): Chưa thực hiện. Tuy nhiên, theo Thông báo số 213/TB-SXD ngày 15/02/2022 của Sở Xây dựng về việc phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng. Trong đó, Giám đốc Sở (người đứng đầu) là người Lãnh đạo, quản lý, điều hành toàn diện các mặt công tác của Sở theo chức năng, nhiệm vụ được Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Xây dựng giao và trực tiếp chỉ đạo Văn phòng, Thanh tra. Hai đơn vị Văn phòng và Thanh tra sẽ tham mưu và giúp việc cho Giám đốc trong công tác hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ngăn ngừa nhũng nhiễu và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại Sở Xây dựng năm 2022 phù hợp với các quy định có liên quan đến Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019.

- Công tác kiểm tra công vụ: Sở Xây dựng thường xuyên theo dõi, giám sát và nhắc nhở đội ngũ công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ được giao. Kết quả trong 06 tháng đầu năm 2022, Sở Xây dựng không có công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu gây phiền hà người dân doanh nghiệp.

2. Thực hiện cải cách hành chính

- Công tác đối thoại doanh nghiệp, người dân: Có. Nếu có: 01 lần theo thư mời của UBND tỉnh.

- Công tác tiếp công dân:

+ Công khai thời gian, địa điểm tiếp dân của người đứng đầu: Có và được thực hiện theo hình thức Lãnh đạo Sở Xây dựng tiếp công dân định kỳ theo quy định tại Phòng tiếp công dân của Sở Xây dựng vào ngày 15 hàng tháng theo Thông báo số 33/TB-SXD ngày 10 tháng 01 năm 2022.

+ Công khai địa chỉ đường dây nóng, hộp thư điện tử: Có, theo Thông báo số 568/TB-SXD ngày 14/4/2020 về việc công bố đường dây nóng tiếp nhận phản

ánh kiến nghị, đánh giá của tổ chức, cá nhân về thái độ phục vụ của công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Xây dựng và Thông báo số 2142/TB-SXD ngày 27/11/2019 về việc cung cấp số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, xử lý vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án.

+ Thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi xảy ra tình trạng trễ hẹn: Trong quý, Sở Xây dựng đã giải quyết 126/144 hồ sơ trước hẹn và đúng hẹn, đạt tỷ lệ 100%, không có hồ sơ trễ hẹn.